

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HSST

Ngày: 22/11/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc.

Ông Hà Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 19/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 09/11/2022 đối với bị cáo:

Quàng Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm : 1997 tại xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn B, sinh năm : 1960 và bà : Cà Thị A, sinh năm : 1961; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án : Không; Tiền sự: Ngày 12/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 15 tháng (Chưa hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2022 cho đến nay, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T:** Ông Lương Văn Huân - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Quàng Văn B; Sinh năm : 1960; Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 19/7/2022, Tổ công tác Công an huyện Thuận

Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Quảng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

+ Một gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine (*T khai nhận là Heroine*).

+ Một chiếc xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu VMEP SANDA, số loại Galaxy, biển kiểm soát 18H2-1405.

Ngày 19/7/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh chất bột màu trắng thu giữ của Quảng Văn T. Cân tịnh xác định được khối lượng 0,32 gam trích rút toàn bộ 0,32 gam (ký hiệu T1) gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1259/KL ngày 20/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,32 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ gồm : 0,32 gam loại Heroine; Hoàn lại đối tượng giám định : Mẫu gửi giám định đã sử dụng đến trong quá trình giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Quảng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 19/7/2022 Quảng Văn T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 18H2-1405 nhãn hiệu VMEP SANDA loại xe Galaxy từ nhà ở bản N, xã C huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đi đến thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đường liên bản N thì Quảng Văn T gặp Cà Văn Trục, sinh năm 1993 ở cùng bản và rủ Cà Văn Trục đi mua ma túy, Trục đồng ý và góp số tiền 100.000 đồng. T cầm tiền và một mình điều khiển xe mô tô đi đến tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đây thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông (*T không biết tên và địa chỉ*) được một lượng Heroine được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì T cầm ở tay phải và đi về nhà, khi T đi được khoảng 100m thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ gói ma túy mà T đang cầm trên tay. Tổ công tác đã đưa T về trụ sở UBND thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó Quảng Văn T cùng vật chứng đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 150/CT-VKS-TC ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Quảng Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Quảng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích

đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Quàng Văn T phạm tội : Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 18 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/7/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có : Một mảnh giấy màu trắng bề mặt có in dòng dòng kẻ ô ly màu xanh + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Trả cho ông Quàng Văn B một chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 18H2-1405 nhãn hiệu VMEP SANDA loại xe Galaxy, xe đã qua sử dụng.

Án phí: Bị cáo Quàng Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Quàng Văn T và ý kiến của Luật sư Lường Văn Huân người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T trong bản luận cứ bào chữa: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo và xin miễn hình phạt bổ sung.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Quàng Văn B khai nhận xe máy mang biển kiểm soát 18H2-1405 nhãn hiệu VMEP SANDA loại xe Galaxy, xe đã qua sử dụng là tài sản của gia đình ông. Ông không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho gia đình ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 19/7/2022, tại khu vực tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu Quảng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,32 gam loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,32 gam chất ma túy, loại Heroine trong người với mục đích để sử dụng của Quảng Văn T đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Sơn La nhận thức pháp luật hạn chế cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự chưa hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính thuộc trường hợp người có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng Cà Văn Trục, sinh năm : 1993 trú tại : Bản N, xã C, huyện Thuận Châu là người T khai đưa 100.000 đồng để cho T đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng. Quá trình điều tra xác định được Trục hiện không có mặt tại địa phương, chính quyền và gia đình không biết Trục đi đâu, làm gì. Do

vậy việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành truy tìm người chưa có kết quả, sẽ triệu tập để làm rõ hành vi của Trục trong vụ án để có hình thức xử lý sau là có căn cứ bảo đảm theo quy định của pháp luật.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ : Quàng Văn T khai nhận mua của người đàn ông tại tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu với giá 300.000 đồng cho Quàng Văn T vào ngày 19/7/2022, nhưng do T không biết tên và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Vật chứng vụ án: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có : Một mảnh giấy màu trắng bề mặt có in dòng dòng kẻ ô ly màu xanh + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một chiếc xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu VMEP SANDA, số loại Galaxy, biển kiểm soát 18H2-1405 là phương tiện bị Quàng Văn T dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy trên là của ông Quàng Văn B (bố bị cáo T). Ông Ban không biết việc T dùng xe đi mua ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Ông Ban có đơn xin lại xe để có phương tiện đi lại vì vậy cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Quàng Văn B.

(Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[9] Về án phí: Bị cáo Quàng Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/7/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi : Vật chứng nhập kho vụ Quàng Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 19/7/2022. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 053403 đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu bên trong có : Một mảnh giấy màu trắng bề mặt có in dòng dòng kẻ ô ly màu xanh + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tuyên trả lại cho ông Quàng Văn B : Một chiếc xe mô tô (xe máy) nhãn hiệu VMEP SANDA, số loại Galaxy, biển kiểm soát 18H2-1405 số khung : RL GSM118H8H004582, số máy : VMSM3B-H004582, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng, xe bị vỡ hỏng nhiều chỗ, xe không có chìa khóa.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên ông Quàng Văn B được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

